

THÔNG BÁO

Thu học phí học kỳ hè năm học 2024-2025

Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo thu học phí học kỳ hè năm học 2024-2025 (thời gian học từ ngày 07/7/2025 đến ngày 22/8/2025) như sau:

I. Đối tượng

Sinh viên các chương trình đào tạo đại học do Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) cấp bằng, bao gồm các ngành:

1. Kinh doanh quốc tế
2. Kế toán, phân tích và kiểm toán
3. Hệ thống thông tin và quản lý
4. Tin học và kỹ thuật máy tính
5. Phân tích dữ liệu kinh doanh
6. Ngôn ngữ Anh (chuyên sâu Kinh doanh - Công nghệ thông tin)
7. Tự động hóa và Tin học
8. Kỹ thuật hệ thống công nghiệp và Logistics
9. Công nghệ thông tin ứng dụng (An toàn không gian số, IoT và hệ thống nhúng)
10. Công nghệ tài chính và kinh doanh số.

II. Học phí

Sinh viên nộp học phí theo số tín chỉ đăng ký học trong kỳ. Mức học phí/tín chỉ của mỗi ngành được đính kèm thông báo này.

Sinh viên tra cứu tổng số tiền học phí phải nộp trên **Cổng thông tin sinh viên** (đường link <https://sv.isvnu.vn/sinh-vien-dang-nhap.html>).

III. Thời gian nộp

1. Thời gian hoàn thành học phí:

+ Học phần Giáo dục quốc phòng- An ninh hoàn thành học phí trước **17h00 ngày 19/6/2025**.

+ Các học phần khác hoàn thành học phí trước **17h00 ngày 01/8/2025**.

2. Thời gian gửi phản hồi để hoàn thiện học phí của sinh viên (nếu có):

+ Học phần Giáo dục quốc phòng- An ninh: Trước **17h00 ngày 24/6/2025**

+ Các học phần khác: Trước **17h00 ngày 06/8/2025**.

IV. Hình thức nộp

Sinh viên nộp học phí trên cổng thông tin sinh viên theo đường link sau:
<https://sv.isvnu.vn/sinh-vien-dang-nhap.html>)

Trường xuất hóa đơn tài chính trong ngày. Người học có nhu cầu lấy hóa đơn liên hệ số hotline 0389098588 để được hỗ trợ.

Mọi vướng mắc xin vui lòng liên hệ Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trường Quốc tế để được giải đáp:

- Hotline: 0389098588

- Email: phongkhtc@vnuis.edu.vn.

- Liên hệ trực tiếp bộ phận thu học phí tại Phòng 203, nhà C, làng sinh viên Hacinco, 79 Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội. *jsu*

Trường Quốc tế trân trọng thông báo./.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Nơi nhận:

- PHT Phùng Danh Thắng;
- PHT Nguyễn Quang Thuận;
- Phòng Đào tạo và CTSV;
- Sinh viên chương trình VNU;
- Lưu: P.KH-TC, P(1).



Nguyễn Thị Tân

PHỤ LỤC 1- MỨC HỌC PHÍ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO DO ĐHQGHN CẤP BẰNG
HỌC KÌ HÈ NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Thông báo số 39 /TB-TQT ngày 24/5/2025 của Trường Quốc tế)

STT	Ngành đào tạo	Khóa	Lớp khóa học	Số tiền học phí/tín chỉ (VNĐ)		Ghi chú
				Môn học chính	Môn chung*	
A	B	C	D	(1)	(2)	
1	Kinh doanh quốc tế	QH-2019-Q	IB2019	1,422,400	157,500	
		QH-2020-Q	IB2020	1,422,400	157,500	
		QH-2021-Q	IB2021	1,581,100	276,000	
			BK-IB2021	1,581,100	276,000	
2	Kế toán phân tích và kiểm toán	QH-2019-Q	AC2019	1,422,400	157,500	
		QH-2020-Q	AC2020	1,422,400	157,500	
		QH-2021-Q	AC2021	1,581,100	276,000	
3	Hệ thống thông tin và quản lý	QH-2019-Q	MIS2019	1,107,900	157,500	
		QH-2020-Q	MIS2020	1,107,900	157,500	
		QH-2021-Q	MIS2021	1,085,900	276,000	
4	Tin học và kỹ thuật máy tính	QH-2019-Q	ICE2019	1,209,000	157,500	
		QH-2020-Q	ICE2020	1,209,000	157,500	
		QH-2021-Q	ICE2021	1,189,200	270,000	
5	Phân tích dữ liệu kinh doanh	QH-2019-Q	BDA2019	1,107,200	161,000	
		QH-2020-Q	BDA2020	1,107,200	161,000	
		QH-2021-Q	BDA2021	1,085,900	276,000	
6	Ngôn ngữ Anh	QH-2021-Q	BEL2021	1,158,500	276,000	
7	Tự động hóa và tin học	QH-2021-Q	AAI2021	1,291,000	276,000	

* Lưu ý:

- Môn chung bao gồm các môn: Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng an ninh. 

**PHỤ LỤC 2- MỨC HỌC PHÍ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO DO ĐHQGHN CẤP BẰNG
HỌC KÌ HÈ NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Thông báo số 39/TB-TQT ngày 26/5/2025 của Trường Quốc tế)

STT	Ngành đào tạo	Khóa	Lớp khóa học	Số tiền học phí/tín chỉ (VNĐ)		Ghi chú
				Môn học chính	Môn chung*	
A	B	C	D	(1)	(2)	
1	Kinh doanh quốc tế	QH-2022-Q	IB2022	1,765,700	276,000	
		QH-2023-Q	IB2023	1,765,700	276,000	
			BK-IB2023	1,765,700	276,000	
		QH-2024-Q	IB2024	1,765,700	276,000	
2	Kế toán phân tích và kiểm toán	QH-2022-Q	AC2022	1,765,700	276,000	
		QH-2023-Q	AC2023	1,765,700	276,000	
		QH-2024-Q	AC2024	1,765,700	276,000	
3	Hệ thống thông tin và quản lý	QH-2022-Q	MIS2022	1,202,400	276,000	
		QH-2023-Q	MIS2023	1,202,400	276,000	
		QH-2024-Q	MIS2024	1,202,400	276,000	
4	Tin học và kỹ thuật máy tính	QH-2022-Q	ICE2022	1,333,900	276,000	
		QH-2023-Q	ICE2023	1,333,900	276,000	
		QH-2024-Q	ICE2024	1,333,900	276,000	
5	Phân tích dữ liệu kinh doanh	QH-2022-Q	BDA2022	1,202,400	276,000	
		QH-2023-Q	BDA2023	1,202,400	276,000	
		QH-2024-Q	BDA2024	1,202,400	276,000	
6	Ngôn ngữ Anh	QH-2022-Q	BEL2022	1,359,600	276,000	
		QH-2023-Q	BEL2023	1,359,600	276,000	
		QH-2024-Q	BEL2024	1,359,600	276,000	
7	Tự động hóa và tin học	QH-2022-Q	AAI2022	1,312,500	276,000	
		QH-2023-Q	AAI2023	1,312,500	276,000	
		QH-2024-Q	AAI2024	1,312,500	276,000	
8	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp và Logistics	QH-2022-Q	ISEL2022	1,194,300	276,000	
		QH-2023-Q	ISEL2023	1,194,300	276,000	
		QH-2024-Q	ISEL2024	1,194,300	276,000	

STT	Ngành đào tạo	Khóa	Lớp khóa học	Số tiền học phí/tín chỉ (VNĐ)		Ghi chú
				Môn học chính	Môn chung*	
9	Công nghệ thông tin ứng dụng (An toàn không gian số, IoT và hệ thống nhúng)	QH-2022-Q	AIT2022	1,194,300	276,000	
		QH-2023-Q	AIT2023	1,194,300	276,000	
		QH-2024-Q	AIT2024	1,194,300	276,000	
10	Công nghệ tài chính và kinh doanh số	QH-2022-Q	FDB2022	1,194,300	276,000	
		QH-2023-Q	FDB2023	1,194,300	276,000	
		QH-2024-Q	FDB2024	1,194,300	276,000	

* Lưu ý:

- **Môn chung bao gồm các môn thuộc khối kiến thức chung:** Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng an ninh; Kỹ năng bổ trợ; Tin học cơ sở; Nhà nước và pháp luật đại cương; Ngoại ngữ B2.

[Signature]

HOC

